TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 26-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đầy

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Tú, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

- Trần Thanh L, sinh ngày 15/11/1987, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Nh, sinh ngày 10/11/1949 và Cao Thị Ch (chết); bị cáo có vợ tên Lâm Thị Bích Ch sinh ngày 26/02/1989 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị khởi tố và bị bắt tạm giam cùng ngày 31/01/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh L:* Ông Đặng Văn Ch, Là Luật sư của Văn phòng luật sư Đăng Văn Chung thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lâm Thị Bích Ch, sinh năm 1989. Địa chỉ khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Thanh Nh, sinh năm 1949. Địa chỉ khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1970. Địa chỉ khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS, ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/01/2022, lực lượng Công an huyện TrC tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên các tuyến đường trong thị trấn Trà Cú thì phát hiện Trần Thanh L điều khiển xe mô tô biển số: 59M1 – 642.91, nhãn hiệu Honda, loại Airblade chạy một mình từ nhà thuộc khóm 3, thị trấn Trà Cú theo đường 2/9 hướng ra đường 3/2, trên xe có chở 01 thùng giấy, nghi vấn bị cáo L vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên tổ tuần tra ra hiệu dừng phương tiện để yêu cầu kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện bên trong thùng giấy có chứa 480 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 280 bao hiệu Hero và 200 bao hiệu Jet. Bị cáo L khai nhận đang vận chuyển số lượng thuốc lá điếu nhập lậu trên đi bán cho bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 06/6/1970, địa chỉ tại khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC thì bị phát hiện. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện bị cáo L đã tự nguyện khai nhận còn cất giấu tại nhà 1.300 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 900 bao hiệu Hero, 400 bao hiệu Jet để trong 13 túi nylon màu đen có hai quai xách buột kín lại và cất giấu trong nhà kho cạnh nhà ở số lượng 8.230 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 4.790 bao hiệu Hero, 3.100 bao hiệu Jet, 340 bao hiệu Scott để trong 17 bao nylon màu xanh, 08 bịt nylon màu trắng, 23 bịt nylon màu đen nên tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC. Bị cáo L khai nhận toàn bộ số lượng thuốc lá điếu nhập lậu nêu trên là của bị cáo mua để bán lại kiếm lời.

Ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra quyết định tạm giữ 5.970 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO, 3.700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET và 340 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu SCOTT; 36 (ba mươi sáu) bịch ny long màu đen, 08 (tám) bịch ny long màu trắng, 17 (mười bảy) bịch ny long mày xanh, 01 thùng giấy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A12, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59M1-642.91, số máy JF46E4308336, số khung RLHJF4600DY623109, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 069092, xe biển số 59M1-642.91 do Trần Thanh Ng đứng tên. Các tài liệu, đồ vật, vật chứng thu giữ được niêm phong, sau đó chuyển đến kho vật chứng và quản lý đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Thanh Nh (cha ruột) của bị cáo L và bà Lâm Thị Bích Ch (vợ) của bị cáo L, H ngày ông Nh, bà Ch sống chung nhà với bị cáo L. Tuy nhiên, qua điều tra làm rõ ông Nh, bà Ch không có hành vi cùng bị cáo mua thuốc lá điếu nhập lậu đem về bán cũng như không có hành vi giúp sức hay xúi giục bị cáo L, việc bị cáo L mua thuốc lá điếu nhập lậu cất giấu tại nhà ông Nh, bà Ch không biết nên ông Nh, bà Ch không vi phạm pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày 06/6/1970, địa chỉ tại khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC có hành vi đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu số lượng 100 bao nhãn hiệu JET, ngày 31/01/2023, bị cáo L chở giao cho bà H 480 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 280 bao hiệu Hero, 200 bao hiệu Jet, trên đường chở đi giao thì bị lực lượng Công an phát hiện, xét thấy bà H chưa mua được thuốc lá điếu nhập lậu nên Công an huyện TrC không xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Bùi Thị Cần, sinh ngày 10/10/1954, địa chỉ khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện TrC là người cho bị cáo L thuê mảnh đất để làm nhà kho, sau khi thuê bị cáo L sử dụng nhà kho của bà Cần để làm gì thì bà hoàn toàn không biết, do đó bà Cần không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59M1-642.91, số máy JF46E4308336, số khung RLHJF4600DY623109 do ông Trần Thanh Ng là anh ruột của bị cáo L đứng tên. Qua xác minh được biết ông Ng hiện tại đã định cư ở nước ngoài, chiếc xe ông Ng đã cho bị cáo L toàn quyền sở hữu và định đoạt nên vụ việc nêu trên không có yếu tố nước ngoài.

Về nguồn gốc số thuốc lá bị cáo L khai là lần đầu tiên mua thuốc lá điếu nhập lậu của một người không rõ họ tên và địa chỉ ở tỉnh Long An đem về để dành bán kiếm lời. Bị cáo L chỉ biết được người đó có Zalo tên là Nguyễn L1, ngoài ra không biết bất kỳ thông tin gì thêm. Tại thời điểm bị phát hiện, bị cáo L đã xóa hết các thông tin mà bị cáo liên lạc, trao đổi trong Zalo với người này, đồng thời tháo sim ném bỏ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không kiểm tra được thông tin của người có tên Zalo nêu trên được, do đó không có cơ sở và căn cứ chứng minh được người bán thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo L là ai nên quá trình điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh L trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero, Jet và Scott đi bán thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện khai ra nơi cất giấu thuộc lá điếu nhập lậu tại nhà và tại kho thuộc quyền quản lý của bị cáo với số lượng, nhãn hiệu Hero, Jet và Scott như cáo trạng truy tố; mục đích bị cáo tang trữ số thuốc lá điếu nhập lậu nói trên là để bán lại kiếm lời. Khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của bị cáo thì bị cáo có mặt chứng kiến, số thuốc lá nói trên do một mình bị cáo mua bán mà không có liên quan đến ai. Việc bị cáo mua bán thuốc lá điếu nhập lậu thì vợ bị cáo không biết. Bị cáo rất hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ vợ chăm sóc 02 con còn nhỏ và làm người có ích cho xã hội.

Phần luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, vai trò, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A12, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59M1-642.91, số máy JF46E4308336, số khung RLHJF4600DY623109, xe đã qua sử dụng sung vào ngân sách nhà nước,tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một)

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 069092, xe biển số 59M1-642.91 do Trần Thanh Ng đứng tên. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ các bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, Hero, SCOTT, các túi ni long đã thu giữ. Về án phí đề nghị buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu tranh luận;

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh L phát biểu: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, khai nhận đúng số lượng, chủng loại thuốc lá điếu nhập lậu bị thu giữ nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội "Buôn bán hàng cấm" là đúng pháp luật, không oan sai. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát trong việc đánh giá về nhân thân của bị cáo tốt cũng như về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã tự thú khai ra số lượng thuốc lá cất giữ tại nhà qua đó đã giúp cho Cơ quan điều tra kết thúc Nhh vụ án, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng vụ án là chiếc xe biển số: 59M1-642.91 bị cáo có lúc khai đã được ông Ng cho, lúc thì có lời khai ông Ng chỉ giao cho gia đình bị cáo quản lý, do ông Ng đang ở nước ngoài nên chưa làm việc được với ông Ng nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc không nên tịch thu xe nói trên. Về hình phạt bổ sung: Thực tế bị cáo chưa thu L bất chính, gia đình bị cáo cũng khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính, nếu phạt bổ sung sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bị cáo và vợ con bị cáo.

- *Kiểm sát viên tranh luận, đối đáp với người bào chữa cho bị cáo*: Bị cáo Trần Thanh L khai xe mô tô biển số: 59M1-642.91 đã được ông Ng cho, tại phiên tòa bị cáo cho rằng do xe đăng ký tại thành phố Hồ Chí Minh việc rút hồ sơ sang tên khó khăn nên bị cáo không làm, trong hồ sơ vụ án cha ruột bị cáo cũng trình bày xe này ông Ng đã cho bị cáo. Xe mô tô biển số: 59M1-642.91 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần phải bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong vụ án này, số lượng thuốc lá bị cáo tàng trữ để mua bán là rất lớn, việc bị cáo chưa bán được đã bị bắt là ngoài ý muốn của bị cáo, xét bị cáo không thuộc diện hộ cận nghèo và đã đầu tư số tiền trên 170.000.000 đồng để mua thuốc lá nhập lậu về bán kiếm lời nên việc phạt bổ sung bị cáo là cần thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền L người tiêu dùng thì "thuốc lá điếu nhập lậu là hàng cấm". Tại Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định thuốc lá điếu nhập lậu là hàng cấm.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Thanh L tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với thời gian bị cáo có mặt tại hiện trường vụ án khi bị bắt quả tang, phù hợp với kết quả khám nghiệm các hiện

trường và vật chứng vụ án thu giữ được. Bị cáo Trần Thanh L có lời khai bị cáo mua thuốc lá điều nhập lậu của người khác cất giấu trong nhà, trong kho thuộc quyền quản lý của bị cáo để nhằm mục đích buôn bán kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để chứng minh việc bị cáo L mua thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại nhằm thu L bất chính là sự việc có thật. Hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 10.010 bao của bị cáo Trần Thanh L đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh L đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng,làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì L nhuận mà cố ý thực hiện tội phạm; do đó, cần xử lý bị cáo L nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo còn tự khai nhận (người phạm tội tự thú) đang cất giấu tại nhà và tại kho của bị cáo 9.530 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Khi tiến hành kiểm tra, Cơ quan Công an đã lập biên bản, tạm giữ trước sau tổng cộng 10.010 (Mười ngàn không trăm mười) bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.970 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 3.700 bao thuốc lá điếu hiệu Jet và 3.400 bao thuốc lá điếu hiệu Scott. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Cơ quan điều tra thu giữ được số lượng lớn thuốc lá nhập lậu trên mức số lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo là do bị cáo tự thú khai nhận nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 08 năm tù đến 9 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và có xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật khi tự thú.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 5.970 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO, 3.700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET và 340 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu SCOTT là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 36 (ba mươi sáu) bịch ny long màu đen, 08 (tám) bịch ny long màu trắng, 17 (mười bảy) bịch ny long mày xanh, 01 thùng giấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A12, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng. Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59M1-642.91, số máy JF46E4308336, số khung RLHJF4600DY623109, xe đã qua sử dụng (xe biển số 59M1-642.91 do Trần Thanh Ng đứng tên) là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 069092 tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Trường hợp bị cáo và ông Trần Thanh Ng có tranh chấp quyền sở hữu xe mô tô biển số 59M1-

642.91 sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị không tịch thu xe biển số 59M1-642.91 là không phù hợp với quy định về xử lý vật chứng nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra đối với người tên Zalo Nguyễn L1 đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo, nhưng chưa có đủ chứng cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người tên Nguyễn L1. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện TrC tiếp tục thực hiện các biện pháp điều tra để có biện pháp xử lý đối với người tên Zalo Nguyễn L1.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, các biên bản hoạt đồng điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường… được thu thập là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện TrC tiếp tục thực hiện các biện pháp điều tra để có biện pháp xử lý đối với người tên Zalo Nguyễn L1.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 5.970 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO, 3.700 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET và 340 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu SCOTT;

- 36 (ba mươi sáu) bịch ny long màu đen, 08 (tám) bịch ny long màu trắng, 17 (mười bảy) bịch ny long mày xanh, 01 thùng giấy;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A12, số IMEI1: 354668772635575, số IMEI 2: 358183412635577, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59M1-642.91, số máy JF46E4308336, số khung RLHJF4600DY623109, xe đã qua sử dụng;

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 069092, xe biển số 59M1-642.91 do Trần Thanh Ng đứng tên.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKS-HS, ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Thị Bích Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Phòng HS Công an tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Hào- Thạch Kim Hạnh **Nguyễn Văn Truyền**